

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 50/2024/DS-ST

Ngày 07-5-2024.

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoà;
- Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 139/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 389/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 628/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà H đường N, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. **Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có mối quan hệ quen biết với nhau.

Vào ngày 27/3/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L vay của bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 200.000.000 đồng. Khi vay tiền ông Nguyễn Văn M viết và ký vào giấy mượn tiền; mục đích vay: lo công việc gia đình; thời hạn vay: 30 ngày kể từ ngày 27/3/2020; lãi suất vay: không có lãi suất. Đến nay, bà T nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông M, bà L trả số tiền 20.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông M, bà L hẹn không trả. Do đó, bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông M, bà L trả dứt điểm số tiền 260.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự kể từ ngày Toà án thụ lý vụ án đến khi trả hết nợ.

- **Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn M:** Ông Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án, Toà án đã Thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án và cũng không đến Toà án để làm việc.

- **Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh L:** Bà Trần Thị Thanh L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được Thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án và cũng không đến Toà án để làm việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M trả số tiền 20.000.000 đồng; bà T rút yêu cầu buộc bà Trần Thị Thanh L liên đới cùng với ông M trả số tiền 20.000.000 và yêu cầu tính tiền lãi suất. Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh L vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 164, 166 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền gốc là 20.000.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà T buộc bà Trần Thị Thanh L liên

đối chịu trách nhiệm cùng với ông Nguyễn Văn M trả số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Văn M phải án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng :*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn M về yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp trả lại số tiền đã vay và tính lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông M trả lại số tiền 20.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giải quyết là “Đòi lại tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:*

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T đối với bị đơn ông M là tranh chấp về đòi lại tài sản, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

[4.1] Về xác lập giao dịch dân sự: Căn cứ vào các lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng T cùng với tài liệu, chứng cứ là và bà T xác định chữ viết và chữ ký trong các giấy mượn tiền đều do ông Nguyễn Văn M viết và ký; giấy mượn tiền có thời hạn và không có lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 27/3/2020, ông Nguyễn Văn M vay của bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền

20.000.000 đồng chứng tỏ nguyên đơn bà T và bị đơn ông M có giao dịch dân sự vay mượn tiền là có thật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để lấy lời khai; đối chất và hòa giải về việc vay và giao nhận số tiền vay là 20.000.000 đồng nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt chứng tỏ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền của mình và thừa nhận số tiền nợ của nguyên đơn bà T.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T: Bà T yêu cầu ông M trả số tiền 20.000.000 đồng đã vay vào ngày 27/3/2020 là phù hợp; bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà T xác định tại thời điểm vay tiền ngày 27/3/2020, chỉ có một mình ông M trực tiếp vay của bà T mà không có bà L và bà L cũng không có ký vào giấy mượn tiền. Hơn nữa, ông M vay tiền của bà T không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Theo quy định tại khoản 3 điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình nêu “*Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình*”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là khoản nợ riêng của ông M. Quá trình giải quyết vụ án ông M không có ý kiến gì về việc Toà án đã thụ lý vụ án và tại phiên toà ông M vắng mặt, điều này cho thấy ông M từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Sau khi nhận số tiền trên của bà T thì ông M không thực hiện trả lại số tiền trên cho bà T theo giấy mượn tiền đã ký kết ngày 27/3/2020 và bà T đã nhiều lần liên hệ với vợ chồng ông M nhưng vợ chồng ông M không thực hiện việc trả tiền cho bà T. Căn cứ vào các điều 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2005 thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu người chiếm hữu phải trả lại tài sản đó, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông M phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

[4.3] Tại phiên toà bà T rút yêu cầu về việc buộc bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm cùng với ông Nguyễn Văn M trả số tiền 20.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của bà T là phù hợp.

[4.4] Về tính lãi suất: Tại phiên toà bà T rút yêu cầu tính tiền lãi suất, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của bà T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà T.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ các Điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015*

*Căn cứ Điều 164; Điều 166; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*

*Căn cứ khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông M không trả số tiền trên thì hàng tháng ông M phải chịu thêm phần tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc buộc bà Trần Thị Thanh L liên đới chịu trách nhiệm cùng với ông Nguyễn Văn M trả số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Hồng T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003944 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP-HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Tùng**

